

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Lạng Giang, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá QSDĐ khu dân cư Tân Luận 1 (giai đoạn 5)- đợt 2

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 Ban hành quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; Công văn số 1350/SNN-KHTC, ngày 29/6/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang về công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 36/TB-UBND ngày 26/5/2023 của UBND huyện Lạng Giang về thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá QSDĐ khu dân cư Tân Luận 1 (giai đoạn 5)- đợt 2;

Theo đề nghị của phòng Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 395/TTr-NN&PTNT ngày 19/7/2023 về việc đề nghị phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng gắn liền với đất để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá QSDĐ khu dân cư Tân Luận 1 (giai đoạn 5)- đợt 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng gắn liền với đất để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá QSDĐ khu dân cư Tân Luận 1 (giai đoạn 5)- đợt 2; để làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, cụ thể *(Có phụ lục chi tiết đính kèm)*.

2. Các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông xây dựng môi trường và UBND thị trấn Vôi có trách nhiệm:

- Phối hợp thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho đối tượng nơi có đất thu hồi theo quy định.

- Chủ tịch UBND thị trấn Vôi có trách nhiệm niêm yết quyết định tại Nhà văn hóa tổ dân phố nơi có đất thu hồi và trụ sở UBND thị trấn.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Tài Chính - Kế hoạch, Thanh tra, Tư pháp, Kho bạc Nhà nước, Chi Cục thuế khu vực Lạng Giang - Lục Nam, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông xây dựng môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Vôi và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, TH, CNTT, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thị Hương Lan

PHỤ LỤC**ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2023 của UBND huyện)*

| STT | Loại tài sản | ĐVT | Đơn giá (đồng) |
|------------|--|----------------|---------------------------|
| 1 | Cây trồng hàng năm | m ² | 9.500 |
| 2 | Ao nuôi cá chuyên canh (Trường hợp chưa đến thời kỳ thu hoạch và không có ao để di chuyển) | m ² | 13.700 |
| 3 | Xoan ĐK gốc 13-20cm | Cây | 163.000 |
| 4 | Xoan ĐK gốc 10-13cm | Cây | 123.000 |
| 5 | Khế ĐK gốc 15-20cm | Cây | 345.000 |
| 6 | Xoài ĐK gốc 29-32cm | Cây | 950.000 |
| 7 | Xoài ĐK gốc 19-25cm | Cây | 740.000 |
| 8 | Táo ĐK gốc 15-20cm | Cây | 2.195.000 |
| 9 | Bưởi ĐK gốc 7-9cm | Cây | 1.559.000 |
| 10 | Ổi ĐK gốc 7-9cm | Cây | 460.000 |
| 11 | Tre cây già ĐK gốc từ 7cm | Cây | 34.000 |